**BÁO CÁO CDS VÀ ĐÔ THỊ THÔNG MINH 2023**

**I. Các văn bản triển khai CĐS-ĐTTM**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **STT** | **Chỉ số/Chỉ số thành phần** | **Số liệu kê khai** | **Tài liệu kiểm chứng** |
| 1 | Quyết định thành lập Ban chỉ đạo chuyển đổi số của đơn vị | Có thành lập | Văn bản, tài liệu chứng minh |
| 2 | Kế hoạch hành động hàng năm về chuyển đổi số và đô thị thông minh |  | Văn bản, tài liệu chứng minh |
| 3 | Các văn bản triển khai chuyển đổi số và đô thị thông minh khác của đơn vị |  | Văn bản, tài liệu chứng minh |

**II. Kết quả triển khai các chỉ tiêu theo Quyết định số 17/QĐ-UBQGCĐS và Kế hoạch số 875/KH-UBND**

***\* Số liệu báo cáo là số liệu lũy kế tính từ đầu năm đến thời điểm báo cáo***

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **STT** | **Chỉ số/Chỉ số thành phần** | **Số liệu kê khai** | **Tài liệu kiểm chứng** |
| **I** | **Dữ liệu số** |  |  |
| 8 | Tỷ lệ cổng thông tin điện tử của cơ quan nhà nước được đánh giá an toàn thông tin và dãn nhãn tín nhiệm mạng | 100 % | a: Số trang cổng thông tin điện tử đơn vị đang quản lý được đánh giá an toàn thông tin và dãn nhãn tín nhiệm mạng  b: Số trang cổng thông tin điện tử đơn vị đang quản lý - Tỷ lệ= a/b |
| a | Số trang, cổng thông tin điện tử đơn vị đang quản lý được đánh giá an toàn thông tin và dãn nhãn tín nhiệm mạng | 1 | Văn bản, tài liệu chứng minh  http://www.quan5.hochiminhcity.gov.vn/ |
| b | Số trang, cổng thông tin điện tử đơn vị đang quản lý | 1 | Văn bản, tài liệu chứng minh  http://www.quan5.hochiminhcity.gov.vn/ |
| **II** | **Chính quyền số** |  |  |
| 7 | Tỷ lệ hồ sơ thủ tục hành chính xử lý trực tuyến *(áp dụng đối với các thủ tục hành chính đã được cung cấp dịch vụ công trực tuyến trên Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính Thành phố Hồ Chí Minh)* | 78.23 % | -a= Số hồ sơ thủ tục hành chính được xử lý trực tuyến -b= Tổng Số hồ sơ thủ tục hành chính được xử lý trực tuyến + trực tiếp (áp dụng đối với các thủ tục hành chính đã được cung cấp dịch vụ công trực tuyến trên Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính Thành phố hồ Chí Minh) - Tỷ lệ= a/b |
| a | Số hồ sơ thủ tục hành chính được xử lý trực tuyến | 11781 | Văn bản, tài liệu chứng minh  Ủy ban nhân dân Quận: 5519   Ủy ban nhâ dân 14 phường: 6262 |
| b | Tổng số hồ sơ thủ tục hành chính được xử lý trực tuyến + trực tiếp  *(áp dụng đối với các thủ tục hành chính đã được cung cấp dịch vụ công trực tuyến trên Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính Thành phố Hồ Chí Minh)* | 15060 | Văn bản, tài liệu chứng minh  Ủy ban nhân dân Quận: 6127   Ủy ban nhân dân 14 phường: 8933 |
| 8 | Tỷ lệ số hóa kết quả giải quyết thủ tục hành chính | 100 % | - a= Số kết quả giải quyết thủ tục hành chính được số hóa  - b= Tổng số hồ sơ thủ tục hành chính tiếp nhận  - Tỷ lệ= a/b |
| a | Số kết quả giải quyết thủ tục hành chính được số hóa | 15060 | Văn bản, tài liệu chứng minh  Ủy ban nhân dân Quận: 6127   Ủy ban nhân dân 14 phường: 8933 |
| b | Tổng số hồ sơ thủ tục hành chính tiếp nhận | 15060 | Văn bản, tài liệu chứng minh  Ủy ban nhân dân Quận: 6127   Ủy ban nhân dân 14 phường: 8933 |
| 9 | Tỷ lệ số hóa hồ sơ giải quyết thủ tục hành chính của các sở, ban, ngành thành phố, cấp huyện, cấp xã | 100 % | - a= Số hồ sơ giải quyết thủ tục hành chính được số hóa - b= Tổng số hồ sơ thủ tục hành chính tiếp nhận  - Tỷ lệ = a/b |
| a | Số hồ sơ giải quyết thủ tục hành chính được số hóa | 15060 | Văn bản, tài liệu chứng minh  Ủy ban nhân dân Quận: 6127   Ủy ban nhân dân 14 phường: 8933 |
| 11 | Tỷ lệ cán bộ, công chức lãnh đạo; cán bộ, công chức thực hiện tiếp nhận, giải quyết hồ sơ thủ tục hành chính tại các đơn vị áp dụng chữ ký số trong giải quyết hồ sơ thủ tục hành chính. | 14.4 % | -a: Số cán bộ, công chức lãnh đạo; cán bộ, công chức thực hiện tiếp nhận, giải quyết hồ sơ thủ tục hành chính tại các đơn vị có áp dụng chữ ký số trong giải quyết hồ sơ thủ tục hành chính  - b: Tổng số cán bộ, công chức lãnh đạo; cán bộ, công chức thực hiện tiếp nhận, giải quyết hồ sơ thủ tục hành chính tại các đơn vị  - Tỷ lệ: a/b |
| a | Số cán bộ, công chức lãnh đạo; cán bộ, công chức thực hiện tiếp nhận, giải quyết hồ sơ thủ tục hành chính tại các đơn vị có áp dụng chữ ký số trong giải quyết hồ sơ thủ tục hành chính | 36 | Văn bản, tài liệu chứng minh |
| b | Tổng số cán bộ, công chức lãnh đạo; cán bộ, công chức thực hiện tiếp nhận, giải quyết hồ sơ thủ tục hành chính tại các đơn vị | 250 | "Văn bản, tài liệu chứng minh    " |
| 12 | Tỷ lệ các văn bản, tài liệu chính thức trao đổi giữa các cơ quan hành chính nhà nước được thực hiện trên môi trường điện tử trừ các văn bản chứa bí mật nhà nước | 100 % | - a= Số văn bản được thực hiện trên môi trường điện tử  - b= Tổng số văn bản tao đổi giữa các cơ quan hành chính nhà nước, trừ các văn bản chứa bí mật nhà nước  - Tỷ lệ= a/b |
| a | Số văn bản được thực hiện trên môi trường điện tử | 21238 | Văn bản, tài liệu chứng minh |
| b | Tổng số văn bản trao đổi giữa các cơ quan hành chính nhà nước, trừ các văn bản chứa bí mật nhà nước | 21238 | Văn bản, tài liệu chứng minh  https://quan5.tphcm.gov.vn/web/ |
| 13 | Triển khai kết nối với hệ thống thông tin của đối tượng quản lý để thu thập dữ liệu trực tuyến phục vụ công tác quản lý nhà nước theo quy định của pháp luật | Chưa triển khai | Văn bản, tài liệu chứng minh |
| 14 | Tỷ lệ về hoạt động kiểm tra hành chính định kỳ của cơ quan quản lý nhà nước đối với đối tượng quản lý được thực hiện thông qua môi trường số và hệ thống thông tin của cơ quan quản lý | 0 % | - a= Số hoạt động kiểm tra hành chính định kỳ của cơ quan quản lý nhà nước đối với đối tượng quản lý được thực hiện thông qua môi trường số và hệ thống thông tin của cơ quan quản lý - b= Tổng số hoạt động kiểm tra hành chính định kỳ của cơ quan quản lý nhà nước đối với đối tượng quản lý  - Tỷ lệ = a/b |
| a | Số hoạt động kiểm tra hành chính định kỳ của cơ quan quản lý nhà nước đối với đối tượng quản lý được thực hiện thông qua môi trường số và hệ thống thông tin của cơ quan quản lý | 0 | Văn bản, tài liệu chứng minh |
| b | Tổng số hoạt động kiểm tra hành chính định kỳ của cơ quan quản lý nhà nước đối với đối tượng quản lý | 0 | Văn bản, tài liệu chứng minh |
| 4 | Tỷ lệ dân số trưởng thành có chữ ký số hoặc chữ ký điện tử cá nhân | 1.05 % | -a = Số người dân trưởng thành có chữ ký số hoặc chữ ký điện tử cá nhân  - b = Tổng dân số trưởng thành - Tỷ số = a/b |
| a | Số người dân trưởng thành có chữ ký số hoặc chữ ký điện tử cá nhân | 968 | Văn bản, tài liệu chứng minh  Tham mưu ban hành Kế hoạch số 215/KH-UBND ngày 24 tháng 7 năm 2023 về triển khai cấp chữ ký số miễn phí cho người dân trên địa bàn Quận 5. Từ ngày 22 tháng 8 năm 2023 đến ngày 25 tháng 8 năm 2023, Văn phòng Ủy ban nhân dân quận phối hợp với Công ty cổ phần MISA tập huấn hướng dẫn cấp chữ ký số cá nhân cho cán bộ, công chức, người lao động tại Ủy ban nhân dân các phường trên địa bàn Quận 5. Tính đến hiện nay, các đơn vị đã gửi danh sách đăng ký cấp chữ ký số cho đơn vị tư vấn là 872 người (phòng, ban chuyên môn: 503 người; Ủy ban nhân dân 14 phường: 369 người). Công dân: 96 người. |
| b | Tổng dân số trưởng thành | 92333 | Văn bản, tài liệu chứng minh |
| **V** | **An toàn, an ninh mạng** |  |  |
| 1 | Tỷ lệ hệ thống thông tin của cơ quan nhà nước hoàn thành phê duyệt cấp độ an toàn hệ thống thông tin | 0 % | - a = Số hệ thống thông tin của đơn vị hoàn thành phê duyệt cấp độ an toàn hệ thống thông tin  - b = Tổng số hệ thống thông tin của đơn vị  - Tỷ lệ = a/b |
| a | Số hệ thống thông tin của đơn vị hoàn thành phê duyệt cấp độ an toàn hệ thống thông tin | 0 | Văn bản, tài liệu chứng minh |
| b | Tổng số hệ thống thông tin của đơn vị | 22 | Văn bản, tài liệu chứng minh |
| 2 | Tỷ lệ hệ thống thông tin của cơ quan nhà nước đáp ứng yêu cầu bảo đảm an toàn hệ thống thông tin theo cấp độ | 0 % | - a = Số hệ thống thông tin của cơ quan nhà nước đáp ứng yêu cầu bảo đảm an toàn hệ thống thông tin theo cấp độ  - b = Tổng số hệ thống thông tin của đơn vị  - Tỷ lệ = a/b |
| a | Số hệ thống thông tin của cơ quan nhà nước đáp ứng yêu cầu bảo đảm an toàn hệ thống thông tin theo cấp độ | 0 | Văn bản, tài liệu chứng minh |

**III. Báo cáo chi tiết danh mục nhiệm vụ trọng tâm theo Kế hoạch 875/KH-UBND**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **STT** | **Chỉ số/Chỉ số thành phần** | **Số liệu kê khai** | **Tài liệu kiểm chứng** |
| **V** | **Phát triển chính quyền số** |  |  |
| **2** | **Phát triển ứng dụng, dịch vụ CNTT phục vụ người dân và doanh nghiệp** |  |  |
| 2.2 | Triển khai số hóa hồ sơ, kết quả thủ tục hành chính trong tiếp nhận, giải quyết thủ tục hành chính | Đang thực hiện | Báo cáo tiến độ  \* Phòng Nội vụ: đã triển khai thực hiện số hóa 9.295 hồ sơ, tài liệu (tương đương 186 mét giá) bao gồm: 7.013 hồ sơ hồ sơ cán bộ, công chức, viên chức, người lao động của các cơ quan, đơn vị thuộc Ủy ban nhân dân Quận 5 (146 mét giá); 2.282 hồ sơ công việc của công chức Phòng Nội vụ (40 mét giá).   \* Phòng Lao động – Thương binh và Xã hội: chỉnh lý xong số hóa 35,5 mét tài liệu hồ sơ bảo trợ xã hội và phòng chống tệ nạn xã hội từ tháng 8 năm 2022 trở về trước (gồm 214 hộp với 984 số lượng hồ sơ). Tính đến đầu tháng 10 năm 2023 đã thực hiện số hóa 1,5 mét hồ sơ bảo trợ xã hội.  \* Chỉnh lý và số hóa toàn bộ tài liệu văn thư lưu trữ của Ủy ban nhân dân quận do Văn phòng Ủy ban nhân dân Quận 5 quản lý. Văn phòng Ủy ban nhân dân Quận 5 đã đã số hóa được 669 hộp hồ sơ với 2.547 hồ sơ, gồm Quyết định, Công văn, Thông báo, Kế hoạch… từ năm 1985 đến năm 2004 (đạt 38%).  + Hoàn tất việc chỉnh lý và số hóa dữ liệu nhà, đất của kho lưu trữ đặt tại Phòng Quản lý đô thị: sau 3 đợt đạt 83%, còn 17% chưa chỉnh lý và số hóa.  + Hoàn tất việc chỉnh lý và số liệu dữ liệu hộ tịch tại Phòng Tư pháp: việc chuyển dữ liệu số hóa sổ hộ tịch (khai sinh, khai tử, kết hôn, nhận cha mẹ con) được lưu trữ tại kho dữ liệu dùng chung thành phố với Hệ thống thông tin đăng ký và quản lý dữ liệu quốc gia về hộ tịch của Bộ Tư pháp, đảm bảo đúng tiến độ đề ra. Phòng Tư pháp đã đồng bộ vào hệ thống thông tin đăng ký và quản lý hộ tịch của Bộ Tư pháp đạt tỷ lệ 100% (760.370/761.174).  + Thực hiện số hóa hồ sơ cư trú, hồ sơ cấp chứng minh nhân dân/căn cước công dân của Cục Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội; đã nhập dữ liệu hồ sơ tàng thư cư trú cần số hóa trên hệ thống đạt 99,97% (nhập dữ liệu được 44.089/44.102 hồ sơ tàng thư cư trú cần số hóa trên hệ thống). Hiện đang tiếp tục thực hiện số hóa đối với các hồ sơ phát sinh trong quá trình giải quyết thủ tục đăng ký cư trú. |

**IV. Tổ công nghệ số cộng đồng**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **STT** | **Chỉ số/Chỉ số thành phần** | **Số liệu kê khai** |
| 1 | Tổng số xã/phường/thị trấn | 14 |
| 2 | Số phường/xã/thị trấn đã có Tổ công nghệ số cộng đồng | 14 |
| 3 | Tổng số Tổ công nghệ số cộng đồng | 101 |
| 4 | Tổng số người tham gia Tổ công nghệ số cộng đồng | 487 |
| 5 | Các hoạt động Tổ công nghệ số cộng đồng đã triển khai | Tổ công nghệ số cộng đồng thực hiện hoạt động thông tin, tuyên truyền sâu rộng những chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về chuyển đổi số đến các hộ gia đình, người dân. Đồng thời, tuyên truyền, hướng dẫn người dân cài đặt Định danh điện tử cá nhân, thực hiện dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, 4 trên Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính Thành phố |

**V. Các thông tin khác**

**Các sản phẩm, mô hình chuyển đổi số (đã có kết quả và đưa vào vận hành) tại đơn vị**

Ủy ban nhân dân quận đẩy mạnh việc thực hiện thí điểm mô hình dịch vụ công trực tuyến trong quy trình liên thông tại Bệnh viện Hùng Vương. Qua thống kê 9 tháng đầu năm 2023, có 168/250 trường hợp đăng ký khai sinh trực tuyến, đạt tỷ lệ 67,2%.   
  
 Mô hình “khám chữa bệnh sử dụng thẻ Căn cước công dân gắn chíp thay thế thẻ Bảo hiểm y tế”: tính đến nay có 14/20 bệnh viện, còn 04/20 bệnh viện chưa triển khai (Đại học Y dược cơ sở 2, 7A, Phạm Ngọc Thạch, Răng hàm mặt TW) và 02/20 bệnh viện không triển khai do không khám bệnh (bệnh viện Truyền máu huyết học) và chỉ khám chữa bệnh dịch vụ (bệnh viện Thân Dân). Tổng số lượt khám chữa bệnh có sử dụng bảo hiểm y tế đến nay 339.787 lượt, số lượt khám chữa bệnh có sử dụng thẻ Căn cước công dân gắn chíp thay thế thẻ Bảo hiểm y tế giấy trong tháng: 112.703 lượt; số trường hợp trẻ sơ sinh được cấp mã định danh trong 9 tháng: 687 trẻ (trong đó trực tuyến là 666 trẻ); đã trang bị 189 thiết bị đọc mã QR.   
  
quận tổ chức Chương trình kết nối Ngân hàng - Doanh nghiệp trên địa bàn năm 2023 với 07 ngân hàng thương mại và 58 doanh nghiệp, hộ kinh doanh tham gia và tổ chức hoạt động hỗ trợ doanh nghiệp phát triển hoạt động kinh doanh và liên kết nguồn lực, hợp tác kinh doanh, khởi nghiệp thông qua việc tham gia gian hàng tại khu vực tuyển dụng và trưng bày của Ngày hội chuyển đổi số Hướng nghiệp - Việc làm năm 2023 tại Trường Đại học Sài Gòn; ghi nhận có gần 700 lượt tương tác, quan tâm đến các nội dung về khởi nghiệp, khởi sự kinh doanh.  
  
Ngoài ra, Quận đã ban hành Kế hoạch số 48/KH-UBND ngày 06 tháng 3 năm 2023 về triển khai thực hiện Quyết định số 1813/QĐ-TTg ngày 28 tháng 10 năm 2021 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án phát triển thanh toán không dùng tiền mặt tại Việt nam giai đoạn 2021 - 2025 trên địa bàn Quận 5. Đến nay, Quận đã cấp miễn phí 509 tài khoản cho đối tượng bảo trợ xã hội, người có công đủ điều kiện mở tài khoản ngân hàng tại 14 phường, đạt 53% trên tổng số người trong diện đủ điều kiện mở tài khoản ngân hàng; mở 85 tài khoản và làm mã QR miễn phí cho các quầy sạp đăng ký tại 05 chợ: Trung tâm Thương mại Dịch vụ An Đông, Tân Thành, Hòa Bình, Kim Biên, Thương xá Đồng Khánh.  
  
Bên cạnh đó, tổ chức tập huấn mô hình “Phương tiện giao thông thông minh” và sáng tạo mô hình “Smart Vehicle - Phương tiện giao thông thông minh” được thiết kế dựa trên ý tưởng của từng nhóm cho Khối học sinh tiểu học; hướng dẫn tìm hiểu về lập trình Drone “Lập trình Drone - Chinh phục bầu trời” Khối học sinh Trung học cơ sở; hướng dẫn xây dựng mô hình dựa trên ý tưởng hoặc giải pháp giúp giải quyết được vấn đề trong học tập, lao động hoặc xây dựng môi trường cơ quan, đơn vị xanh sạch đẹp cho khối học sinh trung học phổ thông và công nhân, viên chức, lao động với 300 người tham dự.  
  
Ủy ban nhân dân quận đã chỉ đạo Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội phối hợp thực hiện ký kết liên tịch với với Ngân hàng TMCP Quân đội - Chi nhánh Quận 5, Ngân hàng TMCP Đầu tư và phát triển - Chi nhánh Sài Gòn và Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam - Chi nhánh 6 thống nhất thực hiện cấp tài khoản ngân hàng cho đối tượng bảo trợ xã hội và đối tượng chính sách có công. Kết quả trong tháng thực hiện đăng ký tài khoản ngân hàng tại phường và tại nhà cho cho đối tượng nhận trợ cấp hàng tháng cụ thể như sau: (1) Đối tượng hưởng trợ cấp xã hội theo Nghị định số 20/2021/NĐ-CP đang quản lý 3.514 đối tượng, trong tháng đã thực hiện cấp tài khoản ngân hàng cho 607 đối tượng, lũy kế tính đến tháng 09 năm 2023 là 1.056 đối tượng (trong đó, người cao tuổi 708 đối tượng, người khuyết tật 235 đối tượng, đối tượng khác 113 đối tượng); (2) Đối tượng hưởng trợ cấp xã hội hàng tháng theo diện chính sách có công đang quản lý 1.370 đối tượng, lũy kế tính đến tháng 09 năm 2023 là 553 đối tượng.

**Các nội dung dự kiến thực hiện quý tiếp theo**

Xây dựng Kế hoạch triển khai đợt 2 các mô hình điểm tại “Đề án phát triển ứng dụng dữ liệu về dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia giai đoạn 2022 - 2025, tầm nhìn đến năm 2030” phục vụ chuyển đổi số tại Quận 5.  
  
Tiếp tục triển khai thực hiện Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính của Thành phố.  
  
Triển khai số hóa hồ sơ, kết quả thủ tục hành chính trong tiếp nhận, giải quyết thủ tục hành chính.  
  
Cử cán bộ, công chức tham gia các lớp đào tạo, bồi dưỡng, tập huấn và phát triển nguồn nhân lực phục vụ chuyển đổi số.  
  
Tiếp tục thực hiện Đề án giáo dục thông minh, học tập suốt đời và tiếp tục mở rộng mô hình quản lý “Trường học thông minh – An toàn – Không dùng tiền mặt” tại các trường tiểu học và trung học cơ sở; hệ thống thông tin quản lý đối tượng bảo trợ xã hội; hồ sơ sức khỏe điện tử;..  
  
Triển khai thực hiện ứng dụng thanh toán điện tử trong giải quyết thủ tục hành chính cho tổ chức, cá nhân tại Ủy ban nhân dân quận và phường.  
  
Phối hợp đồng bộ, liên thông trong công tác cải cách hành chính của các đơn vị thuộc quận; tăng cường trách nhiệm của Thủ trưởng đơn vị trong việc triển khai nhiệm vụ cải cách hành chính gắn với phục vụ Nhân dân, tổ chức và doanh nghiệp.  
  
Đẩy mạnh công tác tuyên truyền về cải cách hành chính bằng các hình thức: tổ chức tập huấn, hội thảo, tọa đàm chuyên đề, các hội thi tìm hiểu về cải cách hành chính, kết hợp phát hành Cẩm nang, tờ gấp, các phương tiện thông tin đại chúng.  
  
Hoàn hiện quy trình xử lý đơn thư trên Hệ thống quản lý văn bản và chỉ đạo điều hành (phần mềm lõi) giúp liên thông quá trình giải quyết đơn thư với các phòng ban, đơn vị có liên quan để quản lý, nhắc nhở đôn đốc việc giải quyết đơn thư đảm bảo tiến độ.  
  
Tiếp tục thực hiện đầy đủ các báo cáo số liệu về chỉ số đánh giá mức độ chuyển đổi số quý 3 năm 2023 theo Công văn số 808/STTTT-CNTT ngày 07 tháng 4 năm 2023 của Sở Thông tin và Truyền thông Thành phố về thực hiện Kế hoạch triển khai Chương trình “Chuyển đổi số của Thành phố Hồ Chí Minh” và Đề án “Xây dựng Thành phố Hồ Chí Minh trở thành đô thị thông minh” năm 2023 và công tác đánh giá mức độ chuyển đổi số của các đơn vị trên địa bàn Thành phố. Thực hiện các chỉ đạo của Thành phố về công tác cải cách thủ tục hành chính và công tác xây dựng, phát triển chính quyền điện tử, chính quyền số.

**Các đề xuất, kiến nghị (nếu có)**